TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 21/06/2018
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thanh
Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Nghĩa
Bà Lê Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2018 về việc *"Ly hôn"*.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 92/2017/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 05 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1984
Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Đ, phường C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, phường C2, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn*: Anh Phạm Duy T, sinh năm 1985
Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Đ, phường C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: 134^{B} đường N, phường C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

* *Người kháng cáo*: Bị đơn anh Phạm Duy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Duy T tự nguyện kết hôn ngày 17/08/2015 tại Ủy ban nhân dân phường C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 70/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian đầu, chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Duy T chung sống hạnh phúc, hòa thuận; nhưng khoảng thời gian sau thì luôn phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và anh Phạm Duy T đã gây thương tích cho chị Lê Thị Bích H vào ngày 06/08/2017 (BL18). Do đó, các bên đã sống ly thân từ khoảng tháng 08 năm 2017 cho đến nay để các bên nhìn nhận lại mình và thay đổi bản thân nhưng không có kết quả. Do vậy, chị Lê Thị Bích H có đơn khởi kiện về việc *"Ly hôn"* với anh Phạm Duy T.

Tại Bản án số 92/2017/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Tuyên xử:

+ Chị Lê Thị Bích H được ly hôn với anh Phạm Duy T.

+ Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Lê Trúc V, sinh ngày 10/12/2014 và Phạm Lê Hoàn Th, sinh ngày 25/05/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Bích H về việc không yêu cầu anh Phạm Duy T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, anh Phạm Duy T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho anh Phạm Duy T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một trong hai con chung là Phạm Lê Trúc V và Phạm Lê Hoàn Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phạm Duy T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà phát biểu: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Duy T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét nội dung kháng cáo của anh Phạm Duy T: Anh Phạm Duy T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho anh Phạm Duy T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một trong hai con chung là Phạm Lê Trúc V và Phạm Lê Hoàn Th. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cháu Phạm Lê Trúc V, sinh ngày 10/12/2014 là nữ, đang ở tuổi mới lớn nên cháu rất cần sự chăm sóc từ mẹ; hiện tại cháu đang sinh sống cùng với mẹ ruột, chị Lê Thị Bích H. Đối với cháu Phạm Lê Hoàn Th, sinh ngày 25/05/2016 hiện tại đang dưới 36 tháng tuổi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao các con chung Phạm Lê Trúc V, sinh ngày 10/12/2014 và Phạm Lê Hoàn Th, sinh ngày 25/05/2016 cho chị Lê Thị Bích H trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh Phạm Duy T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với thực tế cũng như khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Anh Phạm Duy T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở *(khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014)*. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Duy T và cần giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[3] Anh Phạm Duy T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Duy T và giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Bích H được ly hôn với anh Phạm Duy T.

- *Về con chung*: Giao cho chị Lê Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Lê Trúc V, sinh ngày 10/12/2014 và Phạm Lê Hoàn Th, sinh ngày 25/05/2016. Anh Phạm Duy T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Lê Thị Bích H. Anh Phạm Duy T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở *(khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014)*.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí*: Anh Phạm Duy T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu số AA/2016/0012059 ngày 13/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Anh Phạm Duy T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Đình Thanh

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.